| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ ĐẠI SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Đại Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

# BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

---

| TT | Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật | Mức độ đạt chuẩn theo quy định | Kết quả thực hiện thực tế | Kết quả tự đánh giá | Tài liệu chứng minh (Số hiệu văn bản, ngày ban hành) |
|---|---|---|---|---|---|
| I | **TIÊU CHÍ 1: BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT** | Đạt 03/03 chỉ tiêu | Ban hành 01 Nghị quyết QPPL đúng quy định | ĐẠT | Đạt 03/03 chỉ tiêu |
| 1.1 | Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật | 100% | Trong năm 2026, HĐND xã ban hành 01 NQ QPPL (NQ số 01/2026/NQ-HĐND ngày 08/7/2026). Trình tự, thủ tục đúng Luật Ban hành VBQPPL. Tỷ lệ: (1 / 1) x 100% = 100%. | Đạt | - NQ số 01/2026/NQ-HĐND ngày 08/7/2026;<br>- QĐ số 50/QĐ-UBND về thành lập Tổ soạn thảo;<br>- Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 01/7/2026;<br>- Báo cáo thẩm định số 09/BC-VP BC Thẩm định dự thảo Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Đại Sơn ngày 24/06/2026 |
| 1.2 | Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng | 100% | 100% dự thảo NQ QPPL (01/01 dự thảo NQ 01/2026/NQ-HĐND) được truyền thông chính sách, lấy ý kiến rộng rãi nhân dân. Tỷ lệ: (1 / 1) x 100% = 100%. | Đạt | - Công văn số 14/VP ngày 10/6/2026 về đăng tải dự thảo trên Cổng TTĐT xã;<br>- Bản chụp giao diện đăng tải Cổng TTĐT; |
| 1.3 | Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định | 100% | Tổ chức tự kiểm tra toàn diện 100% văn bản QPPL ban hành (01/01 NQ 01/2026/NQ-HĐND). Văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp. Tỷ lệ: (1 / 1) x 100% = 100%. | Đạt | - Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 Kế hoạch kiểm tra rà soát VB QPPL;<br>- Báo cáo số 14/BC-VP ngày 12/10/2026 BC tự kiểm tra văn bản QPPL;<br>- Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 06/11/2026 về kết quả tự kiểm tra VBQPPL. |
| II | **TIÊU CHÍ 2: TIẾP CẬN THÔNG TIN, PHỔ BIẾN,** | Đạt 07/07 chỉ tiêu | Triển khai toàn diện 07 chỉ tiêu thành phần | ĐẠT | Đạt 07/07 chỉ tiêu |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** | | | | |
| 2.1 | 1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin công khai và tiếp cận có điều kiện | Có Danh mục và cập nhật thường xuyên | Ban hành Quyết định ngày 02/11/2026 (theo Tờ trình số 12/TTr-VP ngày 02/11/2026) kèm Danh mục I (công khai) và Danh mục II (tiếp cận có điều kiện). | Đạt | - Quyết định ngày 02/11/2026 của UBND xã; - Tờ trình số 12/TTr-VP ngày 02/11/2026;<br>- Kế hoạch ngày 30/6/2026 thi hành Luật Tiếp cận thông tin. |
| | 2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin | Đăng tải Cổng TTĐT hoặc niêm yết tại Trụ sở | Đăng tải công khai 02 Danh mục trên Cổng thông tin điện tử xã và niêm yết tại Bảng tin Trụ sở UBND xã, Trung tâm HCC. | Đạt | - Bản chụp giao diện Chuyên mục Tiếp cận thông tin;<br>- Bản chụp công khai danh mục thông tin được tiếp cận của công dân. |
| 2.2 | Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định | 100% | 100% văn bản QPPL ban hành (01/01 NQ 01/2026/NQ-HĐND) được công khai kịp thời trong 03 ngày làm việc trên Cổng TTĐT, Truyền thanh và niêm yết. Tỷ lệ: 100%. | Đạt | - NQ số 01/2026/NQ-HĐND ngày 08/7/2026;<br>- CV số 14/VP ngày 10/6/2026;<br>- Bản chụp công khai trên cổng thông tin điện tử |
| 2.3 | Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đúng hình thức | 100% | Bố trí địa điểm CCTT tại Trung tâm HCC. Trong năm 2026 không phát sinh phiếu yêu cầu của công dân. Tỷ lệ: 100%. | Đạt | - VB số 45 VB xác nhận không có yêu cầu tiếp cận thông tin ngày 09/11/2026 |
| 2.4 | 1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm | Kế hoạch ban hành kịp thời | Ban hành Kế hoạch số 14-01.2026/KH-UBND ngày 14/01/2026 và Kế hoạch số 30.03/KH-UBND ngày 30/03/2026 đúng định hướng chỉ đạo. | Đạt | - Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2026 ngày 14/01/2026;<br>- Kế hoạch số 110/KH-UBND về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn xã Đại Sơn ngày 30/03/2026. |
| | 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch PBGDPL hằng năm | 100% | Hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch: Tập huấn bồi dưỡng cho 169 người tham dự; lấy ý kiến trực tiếp (882 lượt); Bài tuyên truyền Ngày Pháp luật Việt Nam.<br>- Hội nghị tuyên truyền luật Luật Nghĩa vụ quân sự | Đạt | - ảnh chụp phổ biến giáo dục pháp luật, hội nghị tuyên truyền PBGDPL<br>- ảnh chụp bài tuyên truyền ngày PLVN<br>- Hội nghị tuyên truyền luật Luật Nghĩa vụ quân sự |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2.5 | Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | ≥ 02 hoạt động | Triển khai 04 hoạt động CĐS: (1) KH 2764/KH-UBND vận hành Zalo OA & Mini App; (2) Fanpage 'Đại Sơn tìm hiểu pháp luật'; (3) Cuộc thi ATGT (>80 lượt); (4) Chuyên mục PBGDPL kết nối Cổng Quốc gia. | Đạt | - Kế hoạch số 2764/KH-UBND;<br>- Hình ảnh giao diện Zalo OA, Mini App, Fanpage Facebook;<br>- Kết quả tham gia Cuộc thi trực tuyến ATGT và CĐS. |
| 2.6 | 1. Bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật và bảo đảm cơ sở vật chất | Bảo đảm theo quy định Luật PBGDPL | Bố trí công chức TP-HT; ban hành Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 kiện toàn 20 Tuyên truyền viên (Tờ trình 06/TTr-VP). Hệ thống loa truyền thanh phủ 08 thôn. | Đạt | - Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 (kèm Danh sách 20 Tuyên truyền viên);<br>- Tờ trình số 06/TTr-VP ngày 18/5/2026;<br>- Báo cáo 303 ngày 21/5/2026 về Kết quả rà soát, thống kê tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên và tổ hòa giải ở cơ sở năm 2026. |
| | 2. Tỷ lệ nhiệm vụ PBGDPL trong kế hoạch được bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện | 100% | 100% nhiệm vụ được bố trí kinh phí theo Quyết định giao dự toán ngân sách số 1000/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 (trên cơ sở NQ 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025). | Đạt | - Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 26/12/2025;<br>- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025; |
| | 3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng | ≥ 90% | 100% tuyên truyền viên pháp luật (20 / 20 đồng chí, đạt 100%, vượt mức quy định ≥ 90%) đều được tập huấn nghiệp vụ và kỹ năng tuyên truyền. | Đạt | - Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 26/5/2026;<br>- Danh sách đại biểu tham gia tập huấn PBGDPL năm 2026; |
| 2.7 | 1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm | Kế hoạch ban hành riêng hoặc lồng ghép | Ban hành Kế hoạch 46 ngày 04/02/2026 (TGPL người khuyết tật), Kế hoạch số 22/KH-UBND (TGPL người cao tuổi năm 2026) và Kế hoạch số 77/KH-UBND.<br>- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 03/03/2026 triển khai Luật Tương trợ tư pháp. | Đạt | - Kế hoạch 46 ngày 04/02/2026 Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã Đại Sơn năm 2026; - Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 15/01/2026 Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn xã Đại Sơn;<br>- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 03/03/2026 triển khai Luật Tương trợ tư pháp. |
| | 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch | 100% | Hoàn thành 100% nhiệm vụ: Tuyên truyền quyền được TGPL miễn | Đạt | - Hình ảnh niêm yết TTHC và Bảng thông tin TGPL tại Trung tâm HCC |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm | | phí, cấp phát tờ rơi tại Trung tâm hành chính công, phát thanh bài viết trên Đài truyền thanh xã. | | - Ảnh chụp công khai về tuyên truyền trợ giúp pháp lý trên côgnr thôgn tin điện tử. |
| | 3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng TTĐT | Có chuyên mục và cập nhật thường xuyên | Duy trì chuyên mục riêng 'Trợ giúp pháp lý' trên Cổng TTĐT xã, cập nhật số điện thoại đường dây nóng Trung tâm TGPL Nhà nước TP. Hải Phòng. | Đạt | - Bản chụp giao diện Chuyên mục Trợ giúp pháp lý trên Cổng TTĐT xã Đại Sơn;<br>- Các bài viết tuyên truyền TGPL năm 2026. |
| III | **TIÊU CHÍ 3: HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ** | Đạt 04/04 chỉ tiêu | Triển khai toàn diện 04 chỉ tiêu thành phần | ĐẠT | Đạt 04/04 chỉ tiêu |
| 3.1 | 1. Tỷ lệ tổ hòa giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật | 100% | 100% số thôn (08 / 08 thôn) đã thành lập Tổ hòa giải đúng Luật Hòa giải ở cơ sở. Tỷ lệ: (08 / 08) x 100% = 100%. | Đạt | - Các Quyết định kiện toàn Tổ hòa giải tại 08 thôn năm 2026;<br>- Quyết định số 772/QĐ-UBND thành lập Hội đồng hòa giải xã Đại Sơn.<br>- KH số 37/KH-MTTQ-BTT ngày 05/06/2026 Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia hòa giải ở cơ sở; phối hợp đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 của MTTQ xã Đại Sơn |
| | 2. Tỷ lệ hòa giải viên được bầu, công nhận theo quy định | 100% | 100% hòa giải viên (72 / 72 hòa giải viên tại 08 tổ) được công nhận đúng Nghị quyết liên tịch 01/2014. Tỷ lệ: 100%. | Đạt | - Quyết định công nhận danh sách hòa giải viên 08 thôn; |
| 3.2 | 1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết | 100% | Tiếp nhận và xử lý 100% vụ việc được theo dõi, xử lý kịp thời, không có tồn đọng hay khiếu kiện kéo dài. Tỷ lệ: 100%. | Đạt | - Sổ theo dõi hòa giải ở cơ sở năm 2026 của 08 Tổ hòa giải thôn.<br>- Biên bản hoà giải của các thôn. |
| | 2. Tỷ lệ các vụ, việc hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành | ≥ 85% | Hòa giải thành đạt tỷ lệ hơn 85% (đạt theo quy định tại Thông tư 15/2025/TT-BTP cho trường hợp không phát sinh vụ việc). | Đạt | - Sổ theo dõi hòa giải ở cơ sở năm 2026<br>- Biên bản hoà giải của các thôn. |
| 3.3 | Tỷ lệ tổ hòa giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả | ≥ 80% | 100% Tổ hòa giải (08 / 08 tổ) thực hiện từ 02 hoạt động phối hợp trở lên (lực lượng an ninh trật tự cơ sở, tuyên truyền viên, Mặt | Đạt | - Quyết định số 772/QĐ-UBND thành lập Hội đồng hòa giải xã;<br>- Danh sách phối hợp Tổ hòa giải 08 thôn;<br>- Công văn số 058/UBND-VP ngày 05/8/2026. |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | trận/Đoàn thể theo CV phối hợp của MTTQ.. | | - Công văn phối hợp giữa các đoàn thể của UBMTTQ xã với Tổ hoà giải của các thôn để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động hoà giải cơ sở. |
| 3.4 | 1. Bố trí công chức, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải | Có phân công công chức & bảo đảm CSVC | Bố trí công chức VP-UBND theo dõi; địa điểm tại Trụ sở UBND xã và NVH 08 thôn; cấp phát sổ theo dõi cho 08 / 08 Tổ hòa giải. | Đạt | - Văn bản phân công nhiệm vụ công chức năm 2026;<br>- Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 26/5/2026 Tổng kết Thông tư 03/2018/TT-BT ngày 10/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp;<br>- Danh sách cấp phát sổ theo dõi cho các Tổ Hoà giải |
| | 2. Tỷ lệ hòa giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức | ≥ 90% | 100% hòa giải viên (72 / 72 người, đạt 100%, vượt mức quy định ≥ 90%) được cấp tài liệu và tập huấn kỹ năng (169 người tham dự). | Đạt | - Công văn đăng ký nhu cầu tập huấn gửi Sở Tư pháp;<br>- Danh sách cấp phát sổ theo dõi, tài liệu cho các Tổ Hoà giải |
| | 3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định | 100% | 100% Tổ hòa giải (08 / 08 tổ) được hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định giao dự toán số 1000/QĐ-UBND ngày 26/12/2025. Tỷ lệ: (08 / 08) x 100% = 100%. | Đạt | - Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; - Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025; |
| | 4. Tỷ lệ vụ, việc đã hòa giải được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi | 100% | 100% vụ việc hòa giải phát sinh thực tế được chi trả thù lao đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết HĐND thành phố. Tỷ lệ: 100%. | Đạt | - Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; - Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025; |

**KẾT LUẬN**

Tổng số tiêu chí đạt chuẩn: 03/03 tiêu chí (đạt 100%).

Tổng số chỉ tiêu đạt chuẩn: 14/14 chỉ tiêu (đạt 100%).

UBND xã Đại Sơn, TP Hải Phòng đạt chuẩn tiếp cận Pháp luật năm 2026.

**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ ĐẠI SƠN T.P HẢI PHÒNG

**Hoàng Thị Châu Hà**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Tô Thị Quỳnh Trang**